

Số: 670/2020/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 316/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khánh L, sinh năm 1957

Địa chỉ: 43/6 Huỳnh Tấn P KP 5, phường Tân Ph, Quận A, TP.HCM.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: 935/20/25 Huỳnh Tấn P, phường Phú Th, Quận A, TP.HCM.

(Theo Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 00007458, quyền số 01 ngày 24/4/2019 do Văn phòng công chứng Tân Thuận lập).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Ph1, sinh năm 1959

Địa chỉ: 43/6A KP 5, phường Tân Ph, Quận A, TP.HCM.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đặng Thị Thanh H1, sinh năm 1976

Địa chỉ: 130 Cống Q, phường Phạm Ngũ L, Quận B, TP.HCM.

(Theo Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 00021621, quyền số 01 ngày 27/11/2019 do Văn phòng công chứng Tân Thuận lập).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1940

Địa chỉ: 24/1 tổ 2, KP. 4, thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, TP.HCM.

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1949

Địa chỉ: 11/7 Dương Cát L, KP. 4, thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, TP.HCM.

- Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Japan.

- Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: 43/6 Huỳnh Tấn P KP. 5, phường Tân Ph, Quận A, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2, bà B, ông T, ông Th: Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1976

Địa chỉ: 130 Cống Q, phường Phạm Ngũ L, Quận B, TP.HCM.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 00007853, quyển số 01 ngày 27/4/2019 do Văn phòng công chứng Tân Thuận lập).

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1945

Địa chỉ: USA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1976

Địa chỉ: 130 Cống Q, phường Phạm Ngũ L, Quận B, TP.HCM.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 00012325, quyển số 01 ngày 05/7/2019 do Văn phòng công chứng Tân Thuận lập)

- Bà Nguyễn Tuyết D, sinh năm 1953

Địa chỉ: Canada.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Diệu: Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1976

Địa chỉ: 130 Cống Q, phường Phạm Ngũ L, Quận B, TP.HCM.

(Theo Hợp đồng ủy quyền được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Vancouver – Canada chứng nhận ngày 23/5/2019 và số công chứng 00011337, quyển số 01 ngày 20/6/2019 do Văn phòng công chứng Tân Thuận lập)

- Bà Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1968

Địa chỉ: 1248/46 Huỳnh Tấn P KP. 5, phường Tân Ph, Quận A, TP.HCM.

- Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1971

Địa chỉ: 11/7B, KP. 4, thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, TP.HCM.

- Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1974

Địa chỉ: 168/7 Huỳnh Tấn P, KP.5, thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, TP.HCM.

- Bà Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1991

Địa chỉ: 43/6 Huỳnh Tấn P KP 5, phường Tân Ph, Quận A, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, bà V, bà H1, bà X: Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1976

Địa chỉ: 130 Cống Q, phường Phạm Ngũ L, Quận B, TP.HCM.

(Theo Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 00011339, quyền số 01 ngày 20/6/2019 do Văn phòng công chứng Tân Thuận lập).

- Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1970

Địa chỉ: 11/7 tổ 11, KP. 4, thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, TP.HCM.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Dũng: Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1976

Địa chỉ: 130 Cống Q, phường Phạm Ngũ L, Quận B, TP.HCM.

(Theo Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 00011338, quyền số 01 ngày 20/6/2019 do Văn phòng công chứng Tân Thuận lập).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Xác định nhà và đất tại số 1184 (số cũ 43/6) Huỳnh Tấn P, phường Tân Ph, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích đất là 312,6 m² (thuộc một phần thửa đất số 21, tờ bản đồ số 59, phường Tân Ph, Quận A, theo tài liệu năm 2003, một phần thửa số 566, tờ bản đồ số 02, xã Phú M, huyện Nhà B, theo tài liệu 299/TTg, một phần thửa 217, tờ bản đồ số 6, xã Phú M, huyện Nhà B, theo tài liệu 02/CT-UB) (theo Bản đồ sơ đồ nhà đất ngày 26/10/2019 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7 kiểm tra ngày 08/11/2019) là di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ngh.

2.2. Xác định những người thừa kế của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ngh gồm: Ông Nguyễn Khánh L; ông Nguyễn Hữu Ph1; bà Nguyễn Thị H2; ông Nguyễn Thế T; ông Nguyễn Văn N; bà Nguyễn Tuyết D; bà Trần Thị B, bà Nguyễn Thị Thanh L1, ông Nguyễn Anh D, bà Nguyễn Thị Thanh V, bà Nguyễn Thị Thanh X (hưởng phần thừa kế của ông Nguyễn Kiều Th); ông Nguyễn Đức Th1, bà Nguyễn Ngọc H 3 (hưởng phần thừa kế của ông Nguyễn Đức Th2).

2.3. Ông Nguyễn Hữu Ph1 đại diện những người thừa kế nêu trên liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà, đất tại số 1184 (số cũ 43/6) Huỳnh Tấn P, phường Tân Ph, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích đất là 312,6 m² (thuộc một phần thửa đất số 21, tờ bản đồ số 59, phường Tân Ph, Quận A, theo tài liệu năm 2003, một phần thửa số 566, tờ bản đồ số 02, xã Phú M, huyện Nhà B, theo tài liệu 299/TTg, một phần thửa 217, tờ bản đồ số 6, xã Phú M, huyện Nhà B, theo tài liệu 02/CT-UB) (theo Bản đồ sơ đồ nhà đất ngày 26/10/2019 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7 kiểm tra ngày 08/11/2019), cho ông Nguyễn Hữu Ph1 (đại diện cho các đồng thừa kế nêu trên) theo quy định của pháp luật, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Khánh L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT (20).

THẨM PHÁN

Quách Thanh Bình